

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam điều chỉnh nhẹ, tương đồng với diễn biến điều chỉnh của TTCK Châu Á

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến tiêu cực

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

TPB

[Cập nhật công ty]

PLX

[Quan điểm đầu tư]

Khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh về lại các vùng hỗ trợ để mở thêm trạng thái ngắn hạn

20/08/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	848.21	-0.35
VN30	786.11	-0.42
HĐTL VN30F1M	785.00	-1.01
HNXIndex	121.18	+1.67
HNX30	223.87	+0.34
UPCoM	57.24	+0.12
USD/VND	23,176	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.90	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.20	+8
Dầu (WTI, \$)	42.59	-0.79
Vàng (LME, \$)	1,936.24	+0.38



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 848.21 (-0.35%)
KLGD (triệu CP) 232.0 (+10.1%)
GTGD (triệu US\$) 284.7 (+64.9%)

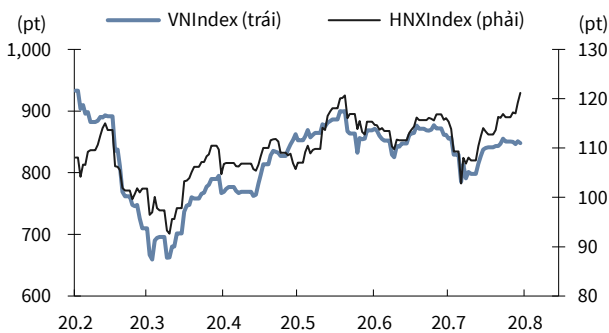
HNXIndex 121.18 (+1.67%)
KLGD (triệu CP) 55.3 (-16.7%)
GTGD (triệu US\$) 31.5 (+11.3%)

UPCoM 57.24 (+0.12%)
KLGD (triệu CP) 17.1 (-8.8%)
GTGD (triệu US\$) 10.2 (+5.1%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +59.4

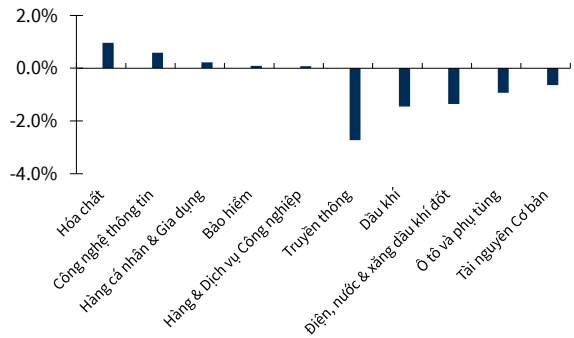
TTCK Việt Nam điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến điều chỉnh của TTCK Châu Á trước các nhận định tiêu cực của FED về triển vọng kinh tế Mỹ, cùng các lo ngại về căng thẳng Mỹ-Trung và làn sóng Covid-19 lần thứ 2. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn diễn biến tiêu cực hơn so với thị trường chung với rổ cổ phiếu VN30 ghi nhận 20 mã giảm và chỉ 2 mã tăng. Cổ phiếu ngân hàng tiếp tục giao dịch tích cực hơn thị trường chung ở VCB (0%), EIB (+0.6%) sau quyết định của NHNN giãn lộ trình siết lộ trình vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn. Nhóm cổ phiếu doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng cao như dệt may với TCM (+0.2%), VGG (+0.3%), thủy sản với TS4 (+2.6%), VHC (0%) tăng điểm nhẹ sau khi Bộ Công Thương đặt mục tiêu xuất khẩu tăng trưởng 5%/năm trong Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025. Cổ phiếu mía đường như SLS (+8.9%), LSS (+3.7%) tăng điểm trước diễn biến hồi phục của giá đường thế giới. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng giá trị lớn, tập trung chủ yếu ở giao dịch thỏa thuận VHM (0%), bên cạnh các mã cổ phiếu khác được mua vào như PHR (+0.5%), KSB (-1.1%).

VNIndex & HNXIndex



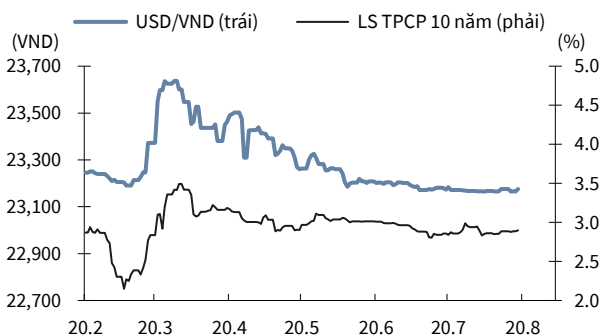
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



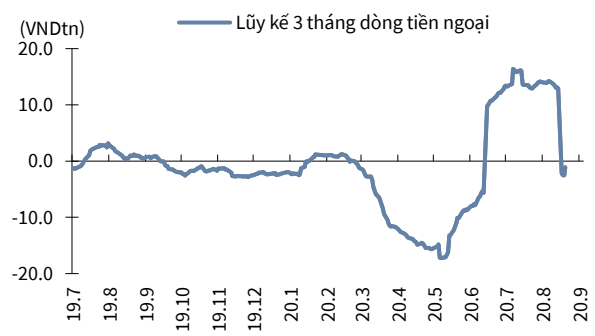
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



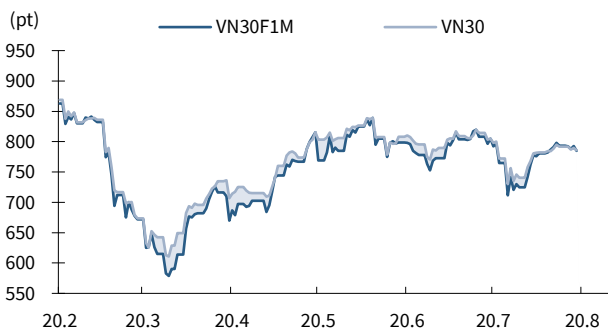
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	786.11 (-0.42%)
VN30F1M	785.0 (-1.01%)
Mở cửa	789.6
Cao nhất	793.1
Thấp nhất	781.2
KLGD (HĐ)	189,183 (+28.6%)

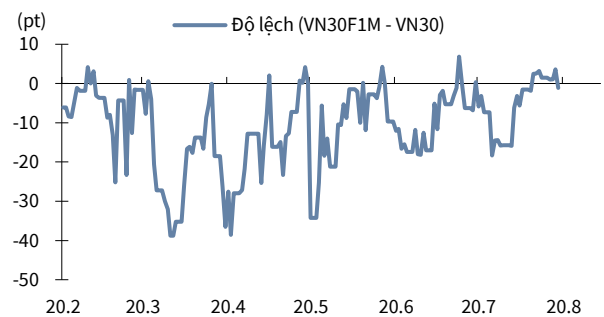
HĐTL diễn biến tiêu cực trong phiên hôm nay khi tình hình Covid-19 tại Hà Nội diễn biến theo chiều hướng xấu trong khi TTCK thế giới phản ứng tiêu cực trước những lo ngại của Fed về tốc độ hồi phục của kinh tế Mỹ. Chênh lệch F2008 và VN30 mở cửa ở mức -0.11 và giảm dần về mức thấp nhất trong phiên tại -3.04 khi thị trường cơ sở suy yếu, trước khi hồi phục và đóng cửa ở -1.1 khi NĐT cover 1 phần vị thế SHORT trong phiên ATC. NĐTNN bán ròng nhẹ F2008 và mua ròng tại F2009 khi F2008 đáo hạn phiên hôm nay. Thanh khoản tiếp tục ở mức trung bình thấp.

HĐTL VN30F1M & VN30



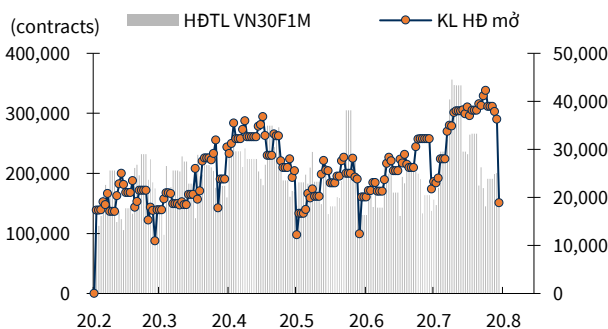
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



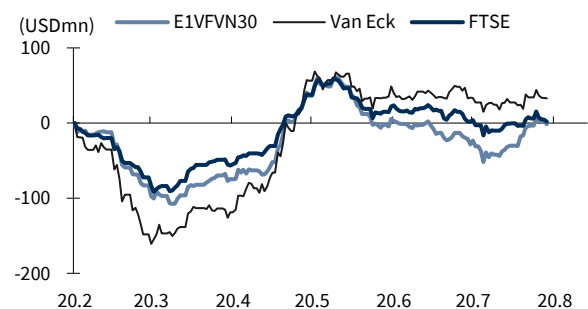
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

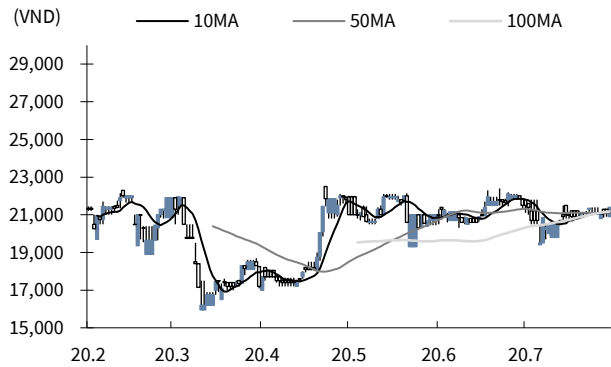
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

TPBank (TPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TPB tăng 1.2% lên 21,400 VND/cp.
- TPB thông báo việc điều chỉnh kế hoạch tăng vốn điều lệ cho năm 2020 lên thêm 2,227 tỷ đồng, thay vì mức tăng 1,633 tỷ như phương án đề ra ban đầu. Cụ thể, TPB sẽ tăng vốn thông qua 2 đợt phát hành thêm. Đợt 1 dự kiến tăng vốn điều lệ thêm 340 tỷ thông qua phát hành ESOP với tỷ lệ phát hành 4.16%. Đợt 2, ngân hàng sẽ tăng vốn thêm gần 1,887 tỷ đồng, thông qua việc phát hành 170.1 triệu cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 20%), và 18.5 triệu cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 2.18%).
- Nếu cả 2 đợt đều phát hành thành công, vốn điều lệ của TPBank sẽ tăng từ 8,566 tỷ đồng lên mức hơn 10,792 tỷ đồng.

Petrolimex (PLX)

Bán cổ phiếu quỹ không ảnh hưởng đến tỷ lệ free-float

PLX công bố bán cổ phiếu quỹ lần thứ năm

— PLX đã đăng kí trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh để bán tiếp 13 triệu cổ phiếu quỹ từ 27/8 đến 25/9, tương đương 1.1% số lượng cổ phiếu lưu hành. Sau khi bán đợt cổ phiếu lần trước, số lượng cổ phiếu quỹ còn lại 75 triệu cổ phiếu, tương đương 6.2% số lượng cổ phiếu lưu hành. Số lượng cổ phiếu sẽ được bơm ra thị trường trong ngắn hạn khá lớn, có khối lượng tương đương 9 ngày giao dịch và khả năng cao sẽ được giao dịch thỏa thuận. Nếu bán cổ phiếu quỹ tại giá thị trường ngày hôm nay, PLX sẽ ghi nhận 481 thêm tỷ VND (giá định giá vốn cổ phiếu quỹ là 10,000 VND) trong giá trị vốn chủ sở hữu và tăng BVPS 2020E dự phóng của chúng tôi 1.9%.

Số tiền thu về sẽ bổ sung vào lượng tiền mặt dồi dào và *Quỹ Bình ổn giá* của PLX

— PLX đang có lượng tiền mặt dồi dào khoảng 12 nghìn tỷ tại Q2, tương đương 21% tổng tài sản và chỉ có 343 tỷ VND nợ đáo hạn trong năm nay. Hơn nữa, khoản tiền này sẽ đóng góp vào *Quỹ Bình ổn giá*, đang ở mức 4.4 nghìn tỷ VND, và giúp quỹ này bù trừ trong trường hợp giá xăng tăng mạnh. Với khoản tiền thu được, chúng tôi tin rằng ban lãnh đạo sẽ tiếp tục mua lại hoặc mở mới những cây xăng khác nhằm mở rộng cửa hàng xăng dầu trực thuộc.

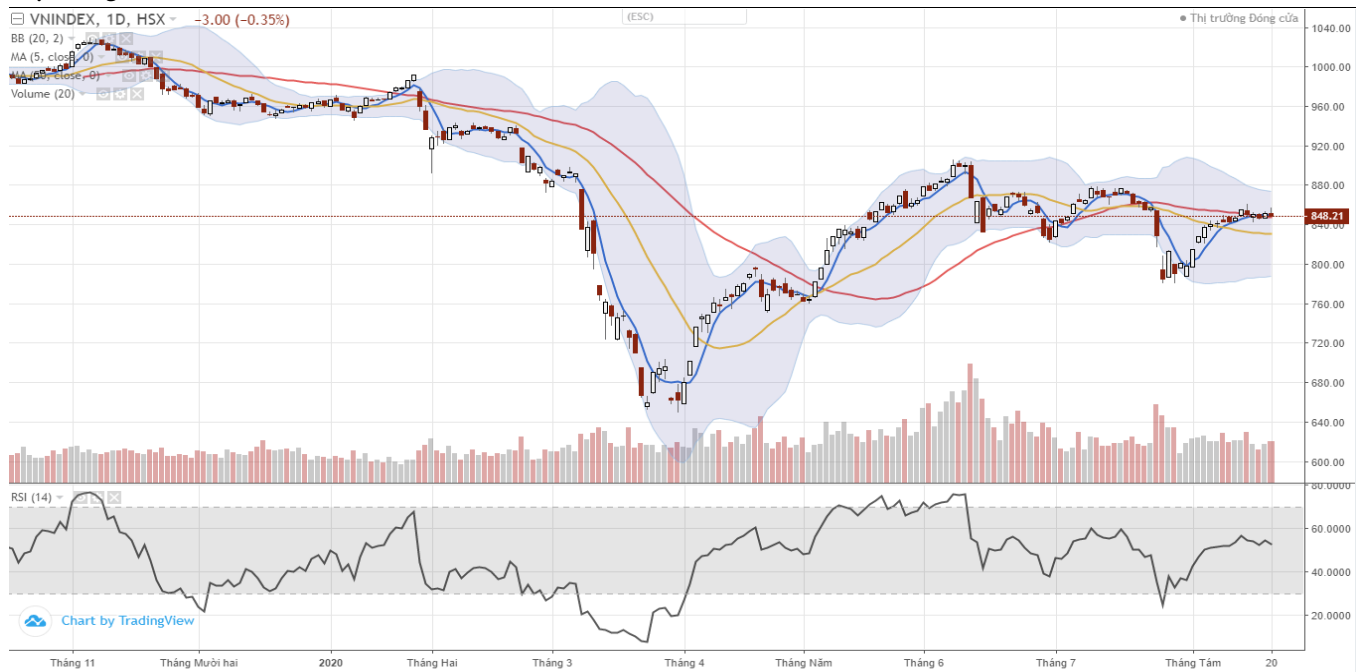
Ít ảnh hưởng đến lượng free-float vì cổ phiếu quỹ có thể được bán cho các nhà quản lý quỹ

— Ban lãnh đạo đã thông báo trong Đại hội cổ đông vào tháng 6 năm nay rằng PLX đã liên lạc với NX Nippon Oil & Energy để chào bán lượng cổ phiếu quỹ. Giờ đây, chúng tôi tin rằng lượng cổ phiếu này có thể được bán cho các nhà quản lý quỹ thay vì nhà đầu tư chiến lược và không ảnh hưởng đến tỷ lệ free-float 9% hiện tại. Tỷ lệ free-float của PLX hiện tại đang là 9.0% và vẫn thấp hơn 10% yêu cầu để được lọt rổ chỉ số VN30 nhưng vẫn nằm trong VN30 do điều kiện liên quan đến Vốn hóa sau khi điều chỉnh tỷ lệ free-float. Đáng lưu ý, cổ phiếu dầu khí lớn nhất trong chỉ số VN30 là PV Gas (GAS) chỉ có mức free-float là 5%. Dù ban lãnh đạo vẫn ưu tiên việc bán lượng cổ quỹ còn lại (6.2% của cổ phiếu lưu hành) cho cổ đông chiến lược, chúng tôi tin rằng việc này sẽ không đặt PLX trong rủi ro bị loại khỏi chỉ số VN30. Tuy nhiên, sự việc này lại nhắc nhà đầu tư nên cẩn thận tới rủi ro tỷ lệ free-float thấp của các cổ phiếu dầu khí do việc cổ phần hóa chậm trễ. Chúng tôi tiếp tục khuyến nghị MUA cho PLX với giá mục tiêu 12 tháng là 59,000 VND với lý do chính là nhu cầu tiêu thụ bản lẻ năng lượng ngày càng gia tăng, mở rộng các cửa hàng xăng dầu trực thuộc hệ thống và việc công ty mở rộng hệ thống cửa hàng tiện lợi nên các cửa hàng xăng dầu trực thuộc.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

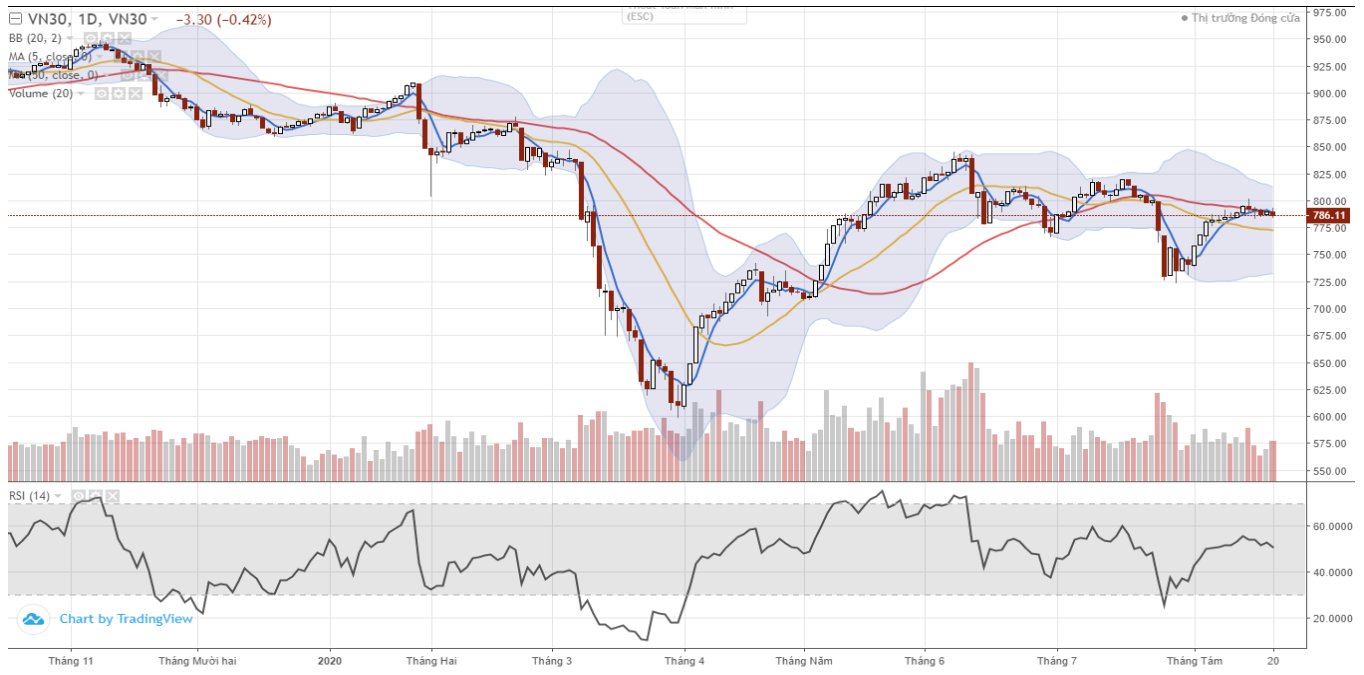
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex đảo chiều giảm điểm sau khi tiến gần và thử thách lại vùng đỉnh cũ.
- Về tổng thể, chỉ số vẫn duy trì vận động trong vùng trung tính với hỗ trợ dưới ở quanh 825 (ngoài điểm đỡ gần mang tính T+ quanh 840) trong khi kháng cự trên nằm tại 861-866. nỗ lực vượt lên bất thành của chỉ số có thể khiến rủi ro lùi xuống các vùng hỗ trợ gia tăng.
- NĐT được khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh về lại các vùng hỗ trợ để mở thêm trạng thái ngắn hạn.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau nỗ lực mở rộng đà tăng đầu phiên bất thành, chỉ số VN30 quay đầu giảm điểm trong phiên hôm nay.
- Về tổng thể, chỉ số vẫn duy trì vận động trong vùng trung tính với hỗ trợ dưới ở vùng quanh 765 (ngoài điểm đỡ gần mang tính T+ quanh 780) trong khi kháng cự trên nằm tại 802-809.
- NĐT được khuyến nghị linh hoạt trading 2 chiều, ưu tiên mở vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ nhưng đảo ngược sang SHORT khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

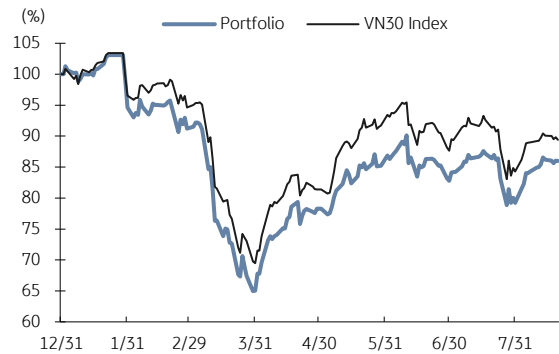
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.42%	-0.05%
Tăng lũy kế (YTD)	-10.57%	-14.01%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 20/08/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	81,700	-0.1%	-29.5%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,900	0.6%	0.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	55,600	0.0%	-27.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,050	0.0%	-13.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,300	0.0%	3.8%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,050	0.4%	40.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,300	0.0%	-4.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	99,600	-0.4%	-22.9%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,100	-0.6%	23.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,550	-0.4%	-1.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	0.0%	20.1%	1,709.4
PHR	0.5%	11.2%	57.8
KSB	-1.1%	8.8%	14.2
HSG	-0.4%	9.9%	10.7
DPM	0.4%	11.0%	7.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VGC	-0.9%	10.0%	-138.7
VNM	-0.1%	58.7%	-40.2
VIC	-0.6%	13.8%	-29.1
MSN	-1.3%	38.7%	-26.9
DXG	2.7%	36.9%	-18.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	0.0%	2.9%	0.5
ART	-4.2%	5.0%	0.4
BII	-12.5%	5.3%	0.4
SRA	9.4%	2.2%	0.0
CDN	8.2%	21.4%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PGS	8.0%	7.7%	-26.1
PVS	-1.6%	11.1%	-18.6
BCC	0.0%	3.4%	-1.8
TTZ	9.5%	23.3%	-0.9
PVI	3.7%	54.4%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	4.3%	GVR, PHR
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.3%	APH, GMD
Xây dựng và Vật Liệu	1.4%	BMP, VGC
Y tế	1.2%	PME, IMP
Công nghệ thông tin	0.4%	CMG, FPT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-3.7%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-3.0%	BVH, BIC
Du lịch và Giải trí	-2.3%	HVN, VJC
Dịch vụ tài chính	-1.6%	SSI, HCM
Thực phẩm và đồ uống	-1.5%	MSN, SAB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	4.0%	HPG, HSG
Y tế	4.0%	PME, DHG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.8%	GMD, REE
Hóa chất	2.3%	GVR, PHR
Xây dựng và Vật Liệu	1.3%	VGC, BMP

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-8.3%	YEG, PNC
Du lịch và Giải trí	-7.0%	VJC, HVN
Ô tô và phụ tùng	-3.1%	TCH, DRC
Dịch vụ tài chính	-3.1%	SSI, FIT
Bất động sản	-1.6%	VIC, NVL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	86,000	290,889 (12,551)	38,557 (1.7)	22.8	46.2	34.1	19.7	7.5	8.8	3.3	3.0	-0.6	-2.3	-4.7	-25.2
	VHM	VINHOMES JSC	80,000	263,161 (11,355)	129,236 (5.6)	29.0	9.8	8.5	35.0	38.4	30.7	3.1	2.3	0.0	0.8	1.0	-5.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,350	59,876 (2,584)	65,998 (2.8)	18.3	23.1	17.3	3.9	9.9	11.9	2.1	2.0	0.0	-1.9	0.6	-22.5
	NVL	NO VA LAND INVES	62,900	61,025 (2,633)	98,355 (4.2)	32.4	17.1	17.4	-0.3	13.1	11.9	2.4	-	-0.6	-1.9	1.8	5.7
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,300	12,834 (554)	11,045 (0.5)	5.4	12.5	10.2	12.3	14.1	16.0	1.6	1.5	0.0	-0.3	-0.5	-9.1
	DXG	DAT XANH GROUP	9,290	4,815 (208)	43,109 (1.9)	12.1	6.0	4.6	-24.5	10.2	14.0	0.6	0.5	2.7	-2.2	-	13.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,000	307,837 (13,283)	58,180 (2.5)	6.3	18.6	15.3	11.8	19.9	19.6	3.1	2.6	0.0	0.0	1.0	-8.0
	BID	BANK FOR INVESTM	38,250	153,842 (6,638)	29,394 (1.3)	12.3	31.7	18.9	-8.6	9.3	12.3	2.1	1.9	-0.9	-3.5	-6.3	-17.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,000	70,003 (3,020)	35,808 (1.5)	0.0	6.9	5.9	3.7	15.7	15.5	1.0	0.8	-1.0	1.0	-2.4	-15.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,300	86,755 (3,743)	89,457 (3.9)	0.0	12.7	9.6	17.5	10.1	12.0	1.1	1.0	0.0	-1.9	-2.1	11.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,350	52,046 (2,246)	66,835 (2.9)	0.0	6.8	5.8	0.5	16.7	16.2	1.0	0.9	-0.2	-1.8	-5.9	6.8
	MBB	MILITARY COMMERC	17,050	41,115 (1,774)	67,745 (2.9)	0.0	5.6	4.7	7.4	18.4	17.9	0.9	0.8	0.0	0.6	-0.9	-18.0
	HDB	HDBANK	26,850	25,935 (1,119)	25,230 (1.1)	9.2	6.6	5.5	18.4	20.9	21.6	1.1	1.0	-1.1	-0.9	0.4	-2.5
	STB	SACOMBANK	10,650	19,209 (829)	98,200 (4.2)	14.5	11.8	7.5	1.6	6.5	9.3	-	-	-1.4	-1.8	-7.0	6.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,400	17,475 (754)	1,308 (0.1)	0.0	6.1	5.1	34.4	22.4	18.4	1.1	0.9	1.2	0.2	-2.1	1.7
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,950	20,839 (899)	3,551 (0.2)	0.1	36.5	34.9	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.6	1.5	-2.3	-4.8
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	45,300	33,627 (1,451)	25,853 (1.1)	20.8	32.4	24.4	-5.4	5.9	7.5	1.7	1.7	0.0	-3.5	-3.8	-34.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,200	2,028 (088)	3,426 (0.1)	13.9	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.9	1.8	2.8	3.5	-10.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,350	8,623 (372)	64,579 (2.8)	51.2	10.1	7.9	-17.7	8.2	10.7	0.8	0.8	-1.4	-3.4	-7.1	-7.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,150	3,639 (157)	11,442 (0.5)	71.1	7.9	6.2	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.8	-0.4	-1.1	-5.1	-24.9
	HCM	HO CHI MINH CITY	17,600	5,370 (232)	36,265 (1.6)	49.2	12.0	7.5	-22.5	11.0	17.1	1.2	1.1	-1.1	-3.3	-6.4	-17.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,500	2,398 (103)	6,720 (0.3)	13.7	10.3	6.5	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.7	-0.9	-2.1	-9.4	-20.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,200	200,607 (8,656)	138,870 (6.0)	41.3	19.5	18.2	6.0	37.5	38.1	6.7	6.0	-0.1	-1.0	-0.4	-1.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	179,600	115,174 (4,970)	28,861 (1.2)	36.8	28.9	25.0	-2.2	20.5	23.0	5.7	5.1	-0.6	-1.9	-6.0	-21.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	52,000	60,785 (2,623)	69,371 (3.0)	10.3	54.3	25.5	-51.7	3.2	6.2	1.5	1.4	-1.3	-4.4	-5.5	-8.0
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,600	13,968 (603)	10,690 (0.5)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-1.6	3.3	-8.0	-9.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	99,600	52,174 (2,251)	30,686 (1.3)	12.2	182.4	12.2	-76.5	11.6	24.2	3.3	3.5	-0.4	-2.0	-7.3	-31.9
	GMD	GEMADEPT CORP	22,650	6,725 (290)	10,604 (0.5)	0.0	17.6	15.7	-54.7	6.9	7.5	1.1	1.1	-1.3	7.9	15.9	-2.8
	CII	HO CHI MINH CITY	17,800	4,251 (183)	20,725 (0.9)	34.0	12.5	13.3	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-0.8	0.8	1.7	-20.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,220	1,260 (054)	23,544 (1.0)	46.5	-	-	-	-	-	-	-	-2.2	-4.3	23.4	-87.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,150	9,940 (429)	70,591 (3.0)	33.3	13.7	10.6	-16.2	11.7	13.9	-	-	-2.5	2.4	-0.7	9.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	78,200	5,966 (257)	52,375 (2.3)	2.2	10.3	10.3	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	-1.6	-0.6	-3.5	52.4
	REE	REE	35,300	10,945 (472)	16,279 (0.7)	0.0	7.1	6.4	-10.2	12.9	14.0	1.0	0.9	0.0	0.0	9.0	-2.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	71,000	135,890 (5,863)	41,643 (1.8)	45.7	18.2	14.2	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.6	-1.5	-2.2	0.1	-24.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,950	6,319 (273)	6,537 (0.3)	30.5	9.0	8.9	-2.8	16.8	17.4	1.5	1.4	0.2	0.0	-6.8	1.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,200	7,438 (321)	3,013 (0.1)	32.7	8.0	8.5	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	-0.9	-0.2	-5.9	-13.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,100	79,850 (3,445)	309,047 (13.3)	13.4	8.6	7.1	4.2	18.2	19.4	1.4	1.2	-0.6	-1.6	3.3	23.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,400	5,635 (243)	38,609 (1.7)	38.0	9.4	9.7	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.7	0.3	0.3	0.0	11.2
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,570	4,537 (196)	13,429 (0.6)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	-1.5	-2.1	31.8
	HSG	HOA SEN GROUP	11,500	5,110 (220)	109,225 (4.7)	39.1	6.8	6.9	38.6	13.9	11.4	0.8	0.7	-0.4	0.9	2.7	54.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,100	2,556 (110)	27,284 (1.2)	97.7	5.7	6.6	45.9	13.4	10.4	0.6	0.6	-0.8	1.3	-5.5	-4.7
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,350	55,889 (2,412)	20,486 (0.9)	5.3	45.0	16.6	-40.0	5.8	15.1	2.3	2.0	-1.4	-0.5	-0.1	-17.2
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,450	4,401 (190)	42,935 (1.9)	37.1	41.0	19.8	-15.6	0.9	0.9	0.3	0.3	-2.3	-2.3	1.5	-30.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,850	3,054 (132)	13,402 (0.6)	27.1	7.1	6.2	-18.0	9.2	9.9	0.6	0.5	-1.4	0.0	4.3	-35.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	81,700	36,995 (1,596)	66,768 (2.9)	0.0	10.5	8.1	9.7	26.1	27.4	2.4	2.0	-0.1	-0.6	-1.9	-28.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	55,600	12,517 (540)	29,047 (1.3)	0.0	14.6	11.9	-2.7	20.9	23.1	2.4	2.2	0.0	-0.7	-6.4	-35.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	48,600	1,434 (62)	954 (0.0)	69.3	20.4	14.9	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	-2.4	-4.7	-	16.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,000	1,817 (078)	12,636 (0.5)	13.6	15.4	10.4	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.1	-0.4	1.1	-5.9	9.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	57,600	7,805 (337)	86,935 (3.8)	37.8	7.4	7.1	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	0.5	7.3	7.9	50.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	97,000	12,682 (547)	1,171 (0.1)	45.4	19.0	17.6	8.0	20.3	19.8	3.6	3.4	0.7	0.2	5.5	6.0
	PME	PYMEPHARCO JSC	70,100	5,258 (227)	1,001 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.9	2.6	13.1	29.1
IT	FPT	FPT CORP	47,050	36,883 (1,591)	64,284 (2.8)	0.0	10.5	8.9	19.1	24.0	25.3	2.3	2.0	0.4	-1.9	-0.7	-7.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.